TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 10- PHÚ THỌ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 128 /2026/HSST	
Ngày 10 tháng 7 năm 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương và bà Lê Thị Hòa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2026/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2026/HSST-QĐ ngày 6 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Ngọc D**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại Phú Thọ; nơi cư trú: TDP L, phường V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026093014966; nghề nghiệp: Lao động Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị T; có 2 con; Tiền án: 01. Tại Bản án số 54/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Phú Thọ) xử phạt D 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 18/01/2023, D chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phùng Quang H**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1996 tại Phú Thọ; nơi cư trú: TDP L, phường V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026096000833; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Gia H và bà Đinh Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án: 02. Tại Bản án số 22/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân Hện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân

dân khu vực 10, tỉnh Phú Thọ) xử phạt H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2018, H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/11/2018, H chấp hành tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án số 141/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Phú Thọ) xử phạt H 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 30/8/2024, H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/3/2022, H chấp hành xong án phí HSST và án phí dân sự trong vụ án hình sự. Đối với khoản tiền bồi thường cho bị hại đến nay H vẫn chưa chấp hành xong; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 13/2017/QĐ-TA ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, Phú Thọ) quyết định đưa H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Tại quyết định số 174 ngày 22/12/2017 của Cơ sở cai nghiện ma túy, quyết định tạm thời đưa H ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc do H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Yên Lạc (cũ) khởi tố, bắt tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích L**, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1987 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn V, xã S, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026187001521; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Quang V (đã chết) và bà Dương Thị H (đã chết); Chồng: Trần Sơn H (đã ly hôn), có 03 con; Tiền án: 02. Tại Bản án số 79/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, Phú Thọ) xử phạt L 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 9/2020 L chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án số 75/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, Phú Thọ) xử phạt L 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 79/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù. Ngày 06/02/2024, L chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 19/5/2016 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.000.000đ đối với L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. L chưa chấp hành nộp phạt nhưng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc không ra quyết định cưỡng chế đối với L. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2019 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt 200.000đ đối với L về hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. L chưa chấp hành

nộp phạt nhưng Công an thành phố Vĩnh Yên không đôn đốc, không ra quyết định cưỡng chế. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn L, xã Tam H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ Anh Phùng Văn T, sinh năm 1997; Địa chỉ: TDP L, phường V, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ Bà Đường Thị M, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ Anh Đường Vĩnh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/09/2025, Phùng Ngọc D điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Hền Trang thuộc xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ đón Nguyễn Thị Bích L đi ăn cơm. Trong khi ăn cơm, D nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá nên D rủ L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì L đồng ý. Lúc này, do không có điện thoại nên D bảo L cho D mượn điện thoại để D gọi điện cho Phùng Quang H để bảo H đi lấy ma túy về cùng nhau sử dụng thì L đồng ý và đưa cho D mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen, bên trong lắp sim thuê bao 0962.828.987 của L. D cầm điện thoại của L và gọi điện đến số điện thoại 0392.838.781 của H, qua điện thoại D bảo H đi lấy ma túy về để cùng nhau sử dụng thì H không đồng ý và tắt máy. Thấy vậy, L cũng lấy điện thoại và gọi điện lại cho H bảo H đi lấy ma túy về cùng nhau sử dụng nhưng H vẫn không đồng ý và tắt máy. Sau đó, D và L nhiều lần gọi điện cho H nhưng H không nghe máy nên D lấy điện thoại của L gọi điện cho Phùng Văn Tửu để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì Tửu nói là đợi một chút để Tửu hỏi bạn xem có ma túy không. Một lúc sau Tửu gọi điện lại cho D và nói không mua được ma túy. Thấy vậy D hỏi Tửu có biết H đang ở đâu không thì Tửu bảo với D là H đang ở khu vực Cầu Trắng thuộc phường Vĩnh Yên. Sau khi Tửu chỉ vị trí của H cho D, D điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực Cầu trắng để tìm gặp H. Đến nơi, D và L gặp H đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. Khi gặp H, D và L đến nói cHện và cùng bảo H đi lấy ít ma túy đá (ma túy Methamphetamine) về để cùng nhau sử dụng, H đồng ý và bảo D và L góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì D và L đồng ý. H hỏi D có bao nhiêu tiền thì D bảo có 400.000đ, D bảo H đưa số tài khoản để D cHển khoản cho H thì H bảo H không có số tài khoản. Lúc này, mặc

dù D có sẵn 400.000đ tiền mặt trong người nhưng D vẫn nói với H là để D đi rút tiền. Sau đó L sang xe của H, rồi H chở L đi vào một ngõ nhỏ gần Cầu Trắng để chờ D. D đi Lh quanh một đoạn để giả vờ đi rút tiền rồi quay lại chỗ L và H đang chờ. Khi quay lại, D đưa cho H số tiền 400.000 đồng, H cầm tiền và nói H có 200.000 đồng, tổng là 600.000 đồng. H hỏi D và L "có chỗ chơi chưa" (ý của H là có chỗ nào để sử dụng ma tuý chưa) thì D và L bảo chưa. Thấy vậy, H bảo đi đến nhà nghỉ Sông Phan, dưới đấy vừa rẻ, vừa kín đáo thì D và L đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi trước, còn D điều khiển xe mô tô chở L đi sau. Trên đường đi, H điều khiển xe mô tô đi đến địa phận thuộc xã Yên Lac, tỉnh Phú Thọ (H không nhớ cụ thể ở vị trí nào) thì gặp và mua được một túi ma tuý đá (ma túy Methamphetamine) với giá 600.000đ của một người nam giới (H không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Sau khi mua được ma tuý H tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà nghỉ Sông Phan. Trên đường đi H nhận được điện thoại của L nói xe của D bị hết xăng và bảo H quay lại đẩy xe cho D. H đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô đi đến ngã tư đèn giao thông gần cổng chào Yên Lạc thì gặp D và L. Lúc này, L sang xe mô tô của H ngồi rồi H điều khiển xe mô tô chở L đồng thời dùng chân đẩy xe mô tô do D điều khiển đi đến nhà nghỉ "Sông Phan" ở thôn Chi Chỉ, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, L, D, H đi đến nhà nghỉ Sông Phan, L mở cửa đi lên quầy lễ tân của nhà nghỉ trước, còn D và H cất xe ở dưới hầm để xe của nhà nghỉ rồi đi lên sau. Khi lên quầy lễ tân, L gặp bà Đường Thị Mọc (là quản lý nhà nghỉ), L hỏi bà Mọc là còn phòng không, bà Mọc chưa kịp trả lời thì D cũng tiếp tục hỏi bà Mọc là còn phòng không thì bà Mọc bảo còn phòng và sắp xếp cho L, D và H thuê phòng 201. Trước khi lên phòng L cầm 02 chai nước ở quầy lễ tân mang lên phòng. Khi L, D, H vào phòng 201 thì H lấy ra một chiếc coóng thuỷ tinh, một đoạn ống hút và một chiếc bật lửa. H bảo D đi kiếm chai nước để làm công cụ sử dụng ma túy. D tìm trong phòng không thấy chai nước nào thì L bảo lấy luôn chai nước mà L vừa lấy ở quầy lễ tân lên để làm dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau đó, L và H lấy một chai nước mà L cầm lên uống gần hết nước trong chai, rồi H đưa chai nước này cho D và bảo D lấy thêm nước vào trong chai. D cầm chai nước đi vào nhà vệ sinh lấy thêm nước vào trong chai rồi cầm chai nước ra ngoài. H dùng 01 chiếc kéo đục 02 lỗ tròn trên nắp chai rồi lấy cóong và ống hút lắp vào 02 lỗ tròn trên nắp chai và vặn nắp chai này vào chai nước mà D vừa cầm ra. H lấy ra 01 túi ma túy đá rồi đổ toàn bộ ma túy vào trong cóong, rồi đưa cho L sử dụng trước. L dùng bật lửa đốt nóng ma tuý và sử dụng ma túy bằng hình thức hút, rồi đưa lại cho D và H lần lượt sử dụng. L, D, H lần lượt sử dụng ma túy được khoảng 5,6 lần thì hết ma túy. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 11/09/2025, D và H đi ăn sáng, còn L tiếp tục ở nhà nghỉ Sông Phan. Sau khi ăn sáng xong, H chở D về nhà nghỉ, còn H đi về nhà. D và L ngủ ở phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan đến tối ngày 11/09/2025 thì D đi về nhà, còn L vẫn ở lại nhà nghỉ. Khoảng 06

giờ 00 ngày 12/09/2025, D quay lại phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì H cũng quay lại phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan. D, L và H ở tại phòng nghỉ 201 nhà nghỉ Sông Phan đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì Tửu đến đón D đi chơi. Một lúc sau Nguyễn Thị N, sinh năm 1993, trú tại thôn Lũng Thượng, xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ cũng đến phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan chơi với L. H, L, Nhung ngồi chơi tại phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan đến khoảng hơn 17 giờ 30 cùng ngày thì Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ, phối hợp cùng Công an xã Yên Lạc tiến hành kiểm tra phòng nghỉ 201 nhà nghỉ Sông Phan phát hiện H, L có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Khi lực lượng Công an đang kiểm tra thì D đi chơi về và quay lại phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ tại mặt đệm giường ngủ phía bên ngoài giáp cửa ra vào phòng 201: 01 (một) túi nilon không màu, bên trong bám dính tinh thể dạng đá màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 cóong thủy tinh, một đầu bọc nhựa màu đen, bên trong coóng có bám dính chất màu đen và màu trắng (Vật chứng được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A1); 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ thủng, 01 lỗ gắn với ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ còn lại không gắn gì (vật chứng được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A2); 01 chiếc bật lửa màu xanh.

- Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 01 (một) cóong thủy tinh đã vỡ, bên trong có bám dính chất màu đen và màu trắng. Vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3.

- Tạm giữ của Phùng Quang H 01 điện thoại di động màu đen, trên bề mặt có chữ Nokia, điện thoại đã cũ qua sử dụng, được niêm phong ký hiệu B1.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Bích L 01 điện thoại di động màu đen, trên bề mặt có ghi chữ Redmi, điện thoại đã cũ qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0962.828.987 được niêm phong ký hiệu B2.

Cùng ngày 12/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Phùng Ngọc D, Phùng Quang H, Nguyễn Thị Bích L và Nguyễn Thị N. Kết quả: Trong nước tiểu của D, H, L dương tính với chất ma túy Methamphetamine; Trong nước tiểu của Nguyễn Thị N âm tính với các chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Phùng Quang H, Nguyễn Thị Bích L, Phùng Ngọc D, Nguyễn Thị N và niêm phong ký hiệu lần lượt là K1, K2, K3, K4 để phục vụ giám định.

Ngày 14/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phùng Quang H tại TDP Lạc Ý 3, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 2095/KL-KTHS ngày 20/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

+ Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine bám dính trong cóong thuỷ tinh của mẫu ký hiệu A1 và đoạn ống dạng ống cóong thuỷ tinh của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất bám dính trong cóong thuỷ tinh và đoạn ống dạng ống cóong thuỷ tinh nêu trên do lượng mẫu ít.

+ Không tìm thấy chất ma tuý thường gặp bám dính trong 01 (một) túi nilon nhỏ không màu của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 là 01 (một) cóong thủy tinh và 01 (một) túi nilon đã cắt nhỏ để giám định và A3 là 01 (một) đoạn ống dạng ống hút dạng ống coóng thủy tinh cùng bao gói được niêm phong riêng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 2096/KL-KTHS ngày 20/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Đều tìm thấy các chất ma tuý Methamphetamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Phùng Quang H ký hiệu K1, Nguyễn Thị Bích L ký hiệu K2 và Phùng Ngọc D ký hiệu K3 gửi đến giám định.

Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị Nhung ký hiệu K4 gửi đến giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, nay là Danh mục IIB, STT 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Tại kết luận số 3429/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

+ Mẫu B1: Chụp được 162 ảnh màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi; sim có 20 liên hệ trong danh bạ.

+ Mẫu B2: Không trích xuất được dữ liệu đối với điện thoại do điện thoại được khoá bảo mật màn hình, sim kèo theo không có dữ liệu.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in thành văn bản.

Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục giám định gồm 07 trang A4 có chữ ký của giám định viên.

Về nguồn gốc ma túy Phùng Quang H khai nhận: Vào tối ngày 10/9/2025, sau khi D đưa cho H 400.000đ để góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì trên đường đi

đến nhà nghỉ Sông Phan, H sử dụng số điện thoại 0392.838.781 của H gọi đến số điện thoại 0373.474.888 của Phạm Thị Phượng, qua điện thoại H hỏi mua của Phượng 600.000đ tiền ma túy đá thì Phượng đồng ý và chỉ dẫn H đến một địa điểm thuộc xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ (H không nhớ cụ thể ở vị trí nào), khi đến nơi H gặp một người nam giới (H không rõ đặc điểm nhận dạng, tên, tuổi, địa chỉ của người này), H đưa cho người này 600.000 đồng tiền mặt thì người này đưa cho H một túi ma tuý đá (ma túy Methamphetamine), H cầm túi ma túy đá mang đến nhà nghỉ Sông Phan, rồi cùng D và L tổ chức cho nhau sử dụng như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với Phạm Thị P thì P thừa nhận vào tối ngày 10/9/2026, H có gọi điện cho P để hỏi mua ma túy của P, tuy nhiên P không đồng ý bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H đối chất với P nhưng H và P vẫn giữ nguyên lời khai và khẳng định lời khai của mình là đúng. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định P có phải là người bán ma túy cho H hay không và người đàn ông nhận số tiền 600.000đ của H và đưa cho H 01 túi ma túy Methamphetamine là ai nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ 02 coóng thủy tinh, 01 ống hút là các bộ phận của bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của Phùng Quang H. Quá trình điều tra xác định bản thân H chưa có tiền án, tiền sự gì về các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận cHển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi nêu trên của H không cấu thành tội "Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị N là người có mặt tại phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan khi Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra. Quá trình trình điều tra xác định: Chị Nhung là bạn của L, ngày 12/9/2025 chị N được L gọi điện rủ đến phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan để chơi. Chị Nhung không sử dụng ma tuý cùng với L, D và H tại phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan. Kết quả giám định nước tiểu của chị Nhung không có thành phần chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị N là phù hợp.

Đối với Phùng Văn T là người được L, D gọi điện hỏi mua ma túy của Tửu nhưng Tửu không bán và cũng không mua hộ được ma túy cho D và L. Ngày 10/9/2025, khi D hỏi T có biết H ở đâu không thì Tửu không biết mục đích D tìm H để làm gì; bản thân D không nói cho Tửu biết mục đích D tìm H là để rủ H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp.

Đối với anh Đường Vĩnh T là chủ nhà nghỉ Sông Phan và bà Đường Thị M là quản lý nhà nghỉ Sông Phan. Quá trình điều tra xác định anh T và bà M không biết việc các đối tượng D, H, L thuê phòng 201 của nhà nghỉ Sông Phan là để làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với anh T và bà M là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cóong thủy tinh bám dính ma túy Methamphetamine (ký hiệu A1) và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh bị đục 02 lỗ nhỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa màu xanh. Quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật D, L và H sử dụng làm dụng cụ để tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine vào rạng sáng ngày 11/9/2025, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 túi nilon đã cắt nhỏ do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Quá trình điều tra xác định đây không phải là túi nilon đựng ma túy mà H mua được vào ngày 10/9/2025, tuy nhiên do chiếc túi này không thuộc quyền sở hữu của ai, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 (một) đoạn ống dạng ống cóong thuỷ tinh bám dính ma túy Methamphetamine (ký hiệu A3), quá trình điều tra xác định đoạn ống này là của H, do H nhặt được ở trên đường, rồi đúc trong túi quần để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá khi có nhu cầu, nhưng H chưa kịp sử dụng ống cóong này để sử dụng ma túy lần nào thì đã bị thu giữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã cũ, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0962.828.987 thu giữ của Nguyễn Thị Bích L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của L. Ngày 10/9/2026, L và D đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao này để liên hệ tìm gặp H, rủ H mua ma tuý về cùng nhau sử dụng nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0392.838.781 thu giữ của Phùng Quang H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phùng Quang H. H khai nhận ngày 10/9/2025 H đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao này để liên hệ tìm mua ma tuý nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

Cáo trạng số: 60/CT-VKSKV10 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ truy tố các bị cáo Phùng Ngọc D, Phùng Quang

H, Nguyễn Thị Bích L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ, trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phùng Ngọc D, Phùng Quang H, Nguyễn Thị Bích L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2025.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Phùng Quang H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2025.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2025.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 106 Bộ luật Hình sự

Đối với 01 cóong thủy tinh bám dính ma túy Methamphetamine (ký hiệu A1) và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh bị đục 02 lỗ nhỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa màu xanh. Quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật D, L và H sử dụng làm dụng cụ để tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine vào rạng sáng ngày 11/9/2025, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon đã cắt nhỏ do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Quá trình điều tra xác định đây không phải là túi nilon đựng ma túy mà H mua được vào ngày 10/9/2025, tuy nhiên do chiếc túi này không thuộc quyền sở hữu của ai, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đoạn ống dạng ống cóong thuỷ tinh bám dính ma túy Methamphetamine (ký hiệu A3), quá trình điều tra xác định đoạn ống này là của H, do H nhặt được ở trên đường, rồi đúc trong túi quần để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá khi có nhu cầu, nhưng H chưa kịp sử dụng ống cóong này để sử dụng ma túy lần nào thì đã bị thu giữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã cũ, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0962.828.987 thu giữ của Nguyễn Thị Bích L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của L. Ngày 10/9/2026, L và D đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao này để liên hệ tìm gặp H, rủ H mua ma tuý về cùng nhau sử

dụng nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0392.838.781 thu giữ của Phùng Quang H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phùng Quang H. H khai nhận ngày 10/9/2025 H đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao này để liên hệ tìm mua ma tuý nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phùng Ngọc D, Phùng Quang H, Nguyễn Thị Bích L thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng, các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các quyết định, hành vi tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/9/2025, Phùng Ngọc D rủ Nguyễn Thị Bích L mua ma túy về cùng nhau sử dụng, thì L đồng ý. D và L cùng liên hệ, tìm gặp Phùng Quang H rủ H góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì H đồng ý. D góp 400.000đ, H góp 200.000đ, tổng là 600.000đ. H cầm tiền và đi mua được 01 túi ma túy Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết ở xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, D, L và H cùng nhau đến nhà nghỉ Sông Phan ở thôn Chi Chỉ, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ thuê phòng 201 để làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, tại phòng 201 nhà nghỉ Sông Phan, D, H và L đã tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Kết quả giám định chất ma túy xác định trong nước tiểu của D, L và H đều có thành phần chất ma túy Methamphetamine.

Trong vụ án này Phùng Ngọc D có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích; Phùng Quang H có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng và đã bị xác định là "Tái phạm"; Nguyễn Thị Bích L đã có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, lần phạm tội trước đã bị xác định là "Tái phạm" mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi của Phùng Ngọc D, Phùng Quang H, Nguyễn Thị Bích L đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

..."2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Đối với 02 người trở lên;

h) Tái phạm nguy hiểm"....

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, Phùng Ngọc D là người khởi xướng, rủ rê L và H mua ma túy về cùng nhau sử dụng, đồng thời là người góp 400.000 đồng cho H để H mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ là chai nước để làm dụng cụ sử dụng ma túy; Phùng Quang H là người góp tiền 200.000 đồng và trực tiếp đi mua ma túy, chọn địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy; đồng thời là người cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy gồm coóng thủy tinh, ống hút, bật lửa nên D và H giữ vai trò chính trong vụ án; Nguyễn Thị Bích L là người tham gia bàn bạc, thống nhất với D và cùng với D liên hệ rủ H góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng đồng thời là người cung cấp chai nước để làm dụng cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo D, H, L đều là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử về nhiều loại tội

khác nhau. Riêng bị cáo L bị xét xử cũng như bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng loại tội ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo D, H, L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản ở địa phương, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cóong thủy tinh (ký hiệu A1) và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh bị đục 02 lỗ nhỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa màu xanh. Quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật D, L và H sử dụng làm dụng cụ để tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine vào rạng sáng ngày 11/9/2025, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 túi nilon đã cắt nhỏ do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Quá trình điều tra xác định đây không phải là túi nilon đựng ma túy mà H mua được vào ngày 10/9/2025, tuy nhiên do chiếc túi này không thuộc quyền sở hữu của ai, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 (một) đoạn ống dạng ống cóong thuỷ tinh bám dính ma túy Methamphetamine (ký hiệu A3), quá trình điều tra xác định đoạn ống này là của H, do H nhặt được ở trên đường, rồi đúc trong túi quần để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá khi có nhu cầu, nhưng H chưa kịp sử dụng ống cóong này để sử dụng ma túy lần nào thì đã bị thu giữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã cũ, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0962.828.987 thu giữ của Nguyễn Thị Bích L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của L. Ngày 10/9/2026, L và D đã sử dụng chiếc

điện thoại và sim thuê bao này để liên hệ tìm gặp H, rủ H mua ma tuý về cùng nhau sử dụng nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0392.838.781 thu giữ của Phùng Quang H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phùng Quang H. H khai nhận ngày 10/9/2025 H đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao này để liên hệ tìm mua ma tuý nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Phùng Ngọc D, Phùng Quang H, Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc D 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2025.

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Quang H 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2025.

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cóong thủy tinh (ký hiệu A1) và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh bị đục 02 lỗ nhỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa màu xanh. 01 túi nilon đã cắt nhỏ do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. 01 (một) đoạn ống dạng ống cóong thuỷ tinh bám dính ma túy Methamphetamine (ký hiệu A3), 01 thẻ sim mang số thuê bao 0962.828.987 thu giữ của Nguyễn Thị Bích L . 01 thẻ sim mang số thuê bao 0392.838.781 thu giữ của Phùng Quang H

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Bích L. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, thu giữ của Phùng Quang H

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/06/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phùng Ngọc D, Phùng Quang H, Nguyễn Thị Bích L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 –Phú Thọ;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Vân Hồng